

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo

đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm ./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&CN (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND TP; Đoàn ĐBQH TP;
- UBND, UBMTTQVN TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ các quận, huyện;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN tại ĐN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi là giải pháp công nghệ mới) trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức (sau đây gọi là tổ chức) được thành lập theo quy định pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các cá nhân, nhóm cá nhân (sau đây gọi là cá nhân) sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm).

3. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát

1. Tiêu chí lựa chọn

Giải pháp công nghệ mới được lựa chọn thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;

b) Hướng đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể và có khả năng mang lại lợi ích và giá trị cho xã hội;

c) Có khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

d) Phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

đ) Không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm giao dịch chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp;

e) Có kế hoạch thử nghiệm, dự kiến kết quả đạt được một cách rõ ràng và đã xây dựng được quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục trong quá trình thử nghiệm;

g) Có chiến lược cụ thể cho giai đoạn phát triển của giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm.

2. Điều kiện

a) Tổ chức phải chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có);

b) Cá nhân đề nghị tham gia thử nghiệm phải có năng lực, trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thử nghiệm.

c) Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC VÀ TRÌNH TỰ CẤP PHÉP

Điều 4. Thẩm quyền quyết định

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

2. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm.

b) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiếp nhận, xem xét tính đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trong 03 (ba) ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhưng tổ chức, cá nhân không gửi bổ sung đầy đủ hồ sơ thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trả lại hồ sơ.

c) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ và tiến hành thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức, cá nhân (nếu cần thiết).

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc của Tổ thẩm định theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trả lại hồ sơ.

đ) Sau khi thẩm định hồ sơ, trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt, trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thông báo kết quả thẩm định để tổ chức, cá nhân được biết và nêu rõ lý do.

e) Trong trường hợp kết quả thẩm định đạt, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp phép.

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc, tiêu chí đánh giá của Hội đồng đánh giá theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

g) Sau khi đánh giá hồ sơ, trong trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm thông báo kết quả đánh giá để tổ chức, cá nhân được biết và nêu rõ lý do.

h) Trong trường hợp kết quả đánh giá đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới.

i) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới. Thông tin phê duyệt bao gồm: Tên giải pháp công nghệ mới; Tên tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm; Địa điểm thử nghiệm; Tên cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; Thời hạn thực hiện thử nghiệm.

k) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiến hành cấp phép về việc thử nghiệm có kiểm soát và ban hành quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm.

l) Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm, tổ chức, cá nhân phải tiến hành thử nghiệm giải pháp công nghệ mới theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; tuân thủ theo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm và các quy định có liên quan.

Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân không tiến hành thử nghiệm thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm hủy giấy phép và trình Ủy ban nhân dân thành phố hủy quyết định về việc thử nghiệm.

Trong trường hợp bất khả kháng, tổ chức, cá nhân có văn bản báo cáo cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm để xem xét tiếp tục cho phép thử nghiệm.

m) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm lấy ý kiến tham vấn của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (theo Mẫu đơn đề nghị tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này);

b) Hồ sơ pháp lý: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án (đối với tổ chức);

c) Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (theo Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này).

d) Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện thử nghiệm (nếu có): hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chi phí nguồn nhân lực vận hành thử nghiệm;

đ) Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến thời điểm xin cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (đối với tổ chức);

e) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Trả kết quả: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm.

5. Thời hạn giải quyết: 90 (chín mươi) ngày làm việc.

6. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm của nơi dự kiến thử nghiệm.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

7. Kết quả thực hiện: Giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm (theo Mẫu Giấy phép về việc thử nghiệm có kiểm soát tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này).

8. Việc tổ chức, cá nhân được tham gia thử nghiệm có kiểm soát không đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân được cấp phép để cung ứng sản phẩm, dịch vụ tạo ra từ giải pháp công nghệ mới ra thị trường.

Điều 6. Trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm

1. Thời gian thực hiện thử nghiệm có kiểm soát tối đa là 03 (ba) năm. Căn cứ vào tình hình thực hiện thử nghiệm thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố quyết

định chấm dứt thử nghiệm hoặc gia hạn thời gian thử nghiệm 01 (một) lần với thời gian gia hạn không quá 03 (ba) năm.

2. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm gửi cơ quan cấp phép. Thời hạn gửi đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày trước thời điểm hết thời hạn được phép thử nghiệm ghi trên giấy phép.

3. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan cấp phép;

b) Cơ quan cấp phép xem xét tính đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trong 03 (ba) ngày làm việc;

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhưng tổ chức, cá nhân không gửi bổ sung đầy đủ hồ sơ thì cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ;

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp phép xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về việc gia hạn thời gian thử nghiệm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

d) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan cấp phép, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm;

đ) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép;

Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố không đồng ý gia hạn thì cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân được biết.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm (theo Mẫu đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này);

b) Báo cáo tình hình thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết này).

6. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về cơ quan cấp phép theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Trả kết quả: Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép.

7. Thời hạn giải quyết: 43 (bốn mươi ba) ngày làm việc.

8. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan cấp phép.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép.

7. Kết quả thực hiện: Giấy phép được gia hạn của cơ quan cấp phép.

Điều 7. Kết thúc thử nghiệm

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định kết thúc thử nghiệm trong các trường hợp sau:

1. Hết thời gian thử nghiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;
2. Có đề nghị kết thúc thử nghiệm từ phía tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm;

3. Tổ chức, cá nhân không triển khai thử nghiệm sau 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm không thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định tại quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tại giấy phép của cơ quan cấp phép hoặc quy chế thử nghiệm của cơ quan cấp phép;

5. Khi cơ quan cấp phép hoặc tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm hoặc rủi ro nghiêm trọng hoặc nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát mà không thể khắc phục được.

Điều 8. Phạm vi thử nghiệm

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm.

2. Tùy thuộc vào các giải pháp công nghệ mới cụ thể và đề xuất cụ thể của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia thử nghiệm tại hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có kiểm soát quyết định phạm vi hoạt động của các giải pháp bao gồm, nhưng không giới hạn

một hoặc một số yếu tố sau: Về địa lý, về không gian, về số lượng khách hàng tham gia sử dụng giải pháp và không thay đổi trong thời gian thử nghiệm.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

- a) Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;
- b) Cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Giao các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ; cấp phép; ban hành quy chế thử nghiệm; kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả thử nghiệm theo quy định;
- d) Báo cáo Chính phủ, Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung thử nghiệm trước ngày 30/12 hằng năm;
- đ) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm:

- a) Chủ trì tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ; cấp phép; ban hành quy chế thử nghiệm; gửi thông tin về giải pháp công nghệ mới được cấp phép thử nghiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi và tổng hợp;
- b) Kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm. Kiểm tra định kỳ 03 tháng/01 lần kể từ thời điểm cấp phép thử nghiệm; kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Yêu cầu tổ chức, cá nhân báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh; yêu cầu bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro; yêu cầu tạm dừng thử nghiệm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấm dứt thử nghiệm, gia hạn thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm;
- c) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về quá trình thử nghiệm và kết quả thử nghiệm (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 30/11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; đề xuất cơ chế quản lý phù hợp và các yêu cầu quản lý đối với giải pháp công nghệ mới đã được làm rõ trong quá trình thử nghiệm;
- d) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm:

4. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Phụ lục I
THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC CỦA TỔ
THẨM ĐỊNH; THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC,
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. TỔ THẨM ĐỊNH

1. Thành phần Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có từ 07 đến 11 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 thành viên thư ký.

Thành viên Tổ thẩm định bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm.

2. Trách nhiệm của Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này. Các thành viên Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến thẩm định của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Tổ thẩm định.

3. Trình tự làm việc của Tổ thẩm định

a) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm gửi hồ sơ cho thành viên Tổ thẩm định tối thiểu 10 ngày trước cuộc họp Tổ thẩm định, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; Phiếu ý kiến thẩm định.

b) Thành viên của Tổ thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến thẩm định trước cuộc họp Tổ thẩm định.

c) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tổ chức họp Tổ thẩm định

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến

- Phiên họp của Tổ thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Tổ thẩm định, trong đó phải có Tổ trưởng.

- Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp Tổ thẩm định.

- Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này, xác minh các thông tin mô tả tại hồ sơ đề nghị cấp phép; Kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức, cá nhân (nếu cần thiết); Đề nghị tổ chức, cá nhân giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị việc thử nghiệm (nếu có); Xác định các rủi ro và đề xuất biện pháp quản lý, khắc phục trong trường hợp cho phép thử nghiệm; Các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định.

- Các thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến thẩm định bằng phiếu thẩm định.

- Tổ thẩm định thống nhất kết quả thẩm định đạt yêu cầu khi có trên 3/4 thành viên tham gia thẩm định đạt yêu cầu; thống nhất kết quả thẩm định không đạt yêu cầu trong các trường hợp còn lại.

- Kết quả cuộc họp Tổ thẩm định được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

II. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

1. Thành phần Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có từ 07 đến 11 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, các ủy viên và 01 ủy viên thư ký.

Thành viên Hội đồng bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm. Thành viên Hội đồng đánh giá có thể bao gồm thành viên của Tổ thẩm định.

2. Trách nhiệm của Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá hồ sơ theo các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này. Các thành viên Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Hội đồng đánh giá chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đánh giá của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá.

3. Trình tự làm việc của Hội đồng đánh giá

a) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm gửi hồ sơ cho thành viên Hội đồng đánh giá tối thiểu 10 (mười) ngày trước cuộc họp Hội đồng đánh giá, bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; Biên bản làm việc của Tổ thẩm định; Văn bản giải trình, bổ sung theo ý kiến của Tổ thẩm định kèm các hồ sơ bổ sung của tổ chức, cá nhân (nếu có); Dự thảo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm; Phiếu đánh giá.

b) Thành viên của Hội đồng đánh giá có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài

liệu và chuẩn bị ý kiến đánh giá trước cuộc họp Hội đồng đánh giá.

c) Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tổ chức họp Hội đồng đánh giá

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Hội đồng đánh giá phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng đánh giá, trong đó phải có Chủ tịch và ủy viên thư ký.

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng.

- Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; Các nội dung tổ chức, cá nhân cần phải giải trình, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Kết luận về việc đồng ý hay không đồng ý cho phép thử nghiệm có kiểm soát; Đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm (trong trường hợp cho phép thử nghiệm).

- Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Hội đồng đánh giá.

- Các thành viên Hội đồng đánh giá cho ý kiến đánh giá bằng phiếu đánh giá.

- Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

Tính cần thiết của việc thử nghiệm;

Tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;

Khả năng giải quyết các vấn đề đặt ra của giải pháp;

Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký thử nghiệm: cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính... hiện có; nhân lực, lực lượng lao động hiện có; đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm; khả năng đáp ứng về tài chính;

Tính phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

Đánh giá về khả năng không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp/sản phẩm/công nghệ có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của nhà nước (như cho phép mua bán, chuyển tiền bằng các hình thức mà không thông qua hệ thống tài chính do nhà nước quản lý dẫn đến rủi ro rửa tiền, lừa đảo, tài trợ khủng bố...); không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp/sản

phẩm/công nghệ có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu (như khuyến khích hoặc hỗ trợ người dùng tạo ra các tài khoản người dùng nặc danh, không chính chủ để sử dụng); không cung cấp các giải pháp/sản phẩm/công nghệ có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm giao dịch chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp.

Tính hợp lý và tính khả thi của kế hoạch thử nghiệm;

Khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm;

Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường;

Đánh giá về quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục

Đánh giá về chiến lược phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm

- Hồ sơ được đánh giá đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá được đánh giá đạt. Hồ sơ được đánh giá không đạt khi có 01 hoặc nhiều hơn các tiêu chí đánh giá được đánh giá không đạt.

- Hội đồng đánh giá đạt khi có trên 3/4 thành viên Hội đồng tham gia họp đánh giá đạt.

- Hội đồng đánh giá thống nhất đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm (trong trường hợp cho phép thử nghiệm).

- Kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

Phụ lục II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày //2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:¹

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị)
đề nghị xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ mới
với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị:
2. Địa chỉ:
3. Mã số thuế:
3. Điện thoại:
4. E-mail:
5. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Điện thoại:
 - E-mail:

7. Đề nghị xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát cho công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới:

STT	Lĩnh vực đề nghị	Nội dung đề nghị	Dự kiến địa điểm thử nghiệm
1			
2			

¹ Tên cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với địa điểm dự kiến thử nghiệm, bao gồm: Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

.....			
-------	--	--	--

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đếnlà hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp
là tổ chức)

kietlv-21/10/2024 15:49:22-kietlv

Phụ lục III
MẪU THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày //2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA THỬ NGHIỆM

1. Thông tin chung:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Mô tả về tổ chức/cá nhân

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức (đối với tổ chức)

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính đối với tổ chức; lĩnh vực hoạt động đối với cá nhân

c) Sản phẩm chính (nếu có)

b) Khách hàng và các bên liên quan chính (khách hàng trực tiếp, khách hàng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

c) Giới thiệu về năng lực của tổ chức/cá nhân

- Mô tả cụ thể về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính... hiện có

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)

d) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án (đối với tổ chức).

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (đối với tổ chức).

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cấp phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

3. Mục tiêu của việc thử nghiệm

4. Mô tả về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

a) Mô tả công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (Demo)

Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng khách hàng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với khách hàng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với khách hàng, đối tác.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Khách hàng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng

d) Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường

5. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở, hạ tầng, kỹ thuật đối với địa điểm thử nghiệm để đáp ứng việc thử nghiệm

6. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với cơ quan quản lý

7. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng; lợi ích của người dùng

8. Mô tả phương án của tổ chức nhằm đáp ứng các quy định trong quá trình tham gia thử nghiệm

III. KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Địa điểm đề xuất thử nghiệm

3. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

4. Mô tả về khách hàng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)

4. Dự kiến nguồn lực thực hiện

6. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu kinh phí của tổ chức

IV. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro

3. Mô tả các phương án, biện pháp khắc phục sự cố, rủi ro

V. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm

2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm

4. Phương án phát triển trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công

VI. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có *(Các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh)*

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp là tổ chức)

Phụ lục IV
MẪU GIẤY PHÉP VỀ VIỆC THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày/...../2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
Về việc thử nghiệm có kiểm soát

(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP)

Căn cứ Quyết định số về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày/...../2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số ngày của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quyết định thử nghiệm có kiểm soát đối với...;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của

Xét đề nghị của

CHO PHÉP

(Tên tổ chức/cá nhân được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Được phép thử nghiệm có kiểm soát đối với:.....

Địa điểm thử nghiệm:

Thời gian thử nghiệm:

Trong quá trình tiến hành thử nghiệm có kiểm soát, (tổ chức/cá nhân được cấp phép) có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại **khoản 3 Điều 10** Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024 và các quy định pháp luật hiện hành. Giấy phép có giá trị từ ngày đến ngày..... /.

Nơi nhận:

- ...;
- Sở KH&CN (để biết);
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

kietlv-21/10/2024 15:49:22-kietlv-kietlv-kietlv

Phụ lục V**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày //2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin chung về tổ chức/cá nhân:**

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

3. Đề xuất gia hạn

a) Khó khăn, hạn chế trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng)

d) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp là tổ chức)

Phụ lục VI
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày/...../2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức/cá nhân

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về giải pháp thử nghiệm

a) Tên giải pháp đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

c) Địa điểm thử nghiệm

d) Mục tiêu của việc thử nghiệm

đ) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm

II. TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nội dung công việc đã và đang thực hiện

- Các công việc đã hoàn thành

- Các công việc đang thực hiện

- Các công việc dự kiến thực hiện (trong trường hợp việc thử nghiệm chưa kết thúc)

2. Kết quả đạt được

a) Mô tả kết quả, sản phẩm đạt được (kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá)

b) Đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra

3. Kinh phí thực hiện

4. Báo cáo tình hình tuân thủ quy chế thử nghiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm

5. Báo cáo tình hình tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm

6. Báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm

- Các sự cố phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm

- Kết quả áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp (trong trường hợp đã kết thúc thử nghiệm)

4. Khó khăn, hạn chế, thách thức trong quá trình thử nghiệm

5. Kinh nghiệm rút ra

IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp là tổ chức)